

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày: 30 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Tài;

Bà Hồ Thị Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa sơ thẩm công khai trực tiếp xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V**, sinh năm 1980, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ tên: Quách Thị Yến L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017. Ngày 21/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; đến ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 21/8/2019

buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2005 bị Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, về hành vi gây rối trật tự công cộng; tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Đức T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Người làm chứng*:

Đặng Văn A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

Nguyễn Công L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn V có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong án phạt tù ngày 19/6/2022, bị cáo Vĩnh đến thuê nhà trọ ở khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để ở.

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 23/02/2024, V một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63S7- 6198 từ khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đến xã M, huyện T để tìm gà bắt trộm bán lấy tiền tiêu xài. Trước khi đi, V đem theo 01 con gà trống, màu đỏ, cân nặng 1,1kg dùng làm mồi nhử. Khi V điều khiển xe đến đoạn đường đất nông thôn thuộc ấp M, xã M, V phát hiện phía bên hông nhà của bị hại Nguyễn Văn N có 03 chiếc lồng bằng sắt đang nhốt gà bên trong, không có người trông coi. V dựng xe bên ngoài, lén lút tiến đến vị trí chiếc lồng nhốt gà đưa tay vào bên trong bắt trộm 01 con gà trống, màu trắng, cân nặng 2,48kg cất giấu vào người, rồi nhanh chóng đi ra xe. V điều khiển xe quay về nhà trọ thuê ở khóm 1, thị trấn M cất giấu con gà vừa trộm được.

Nghe tiếng chó sủa, anh N ra ngoài kiểm tra phát hiện con gà trống màu trắng nhốt trong lồng bị mất trộm, nhìn ra đường thấy người thanh niên ôm theo con gà chạy ra hướng đường Kinh Nhất, anh N đuổi theo nhưng không kịp nên gọi điện thoại cho Đặng Văn A nhờ chặn lại. A điều khiển xe máy chạy ra hướng cầu Kinh Nhất, nhìn V đang dừng xe nên chụp ảnh gửi cho anh N xem. Khi được xác nhận đúng là người trộm gà, A gửi hình ảnh vừa chụp cho Nguyễn Công L (T) nhờ tìm giúp. Qua hình ảnh, Luận xác định được đó là Vinh nên đến gặp Nguyễn Tấn Đ (Tùng A) nhờ liên lạc với V để đòi lại con gà. Đ gọi điện thoại hỏi thì V thừa nhận đã bắt trộm gà và giao trả lại con gà cho anh Đ để trao trả lại cho bị hại N. Hành vi của V được anh A đến trình báo tại Công an xã M. Tại Cơ quan điều tra, V thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 con gà trống, màu trắng, trọng lượng 2,48kg có giá trị 297.600 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý:

- Thu giữ của Lê Văn V 01 xe mô tô biển số 63S7- 6198, nhãn hiệu Havico. Xe này V khai lúc mua không có giấy tờ của người không rõ lai lịch tên P ở tỉnh Tiền Giang giá 1.500.000 đồng. Qua xác minh, ngày 13/01/2024 anh Lê Đức T cư ngụ tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang có đến Công an xã H trình báo sự việc bị mất trộm xe mô tô biển số 63S7- 6198. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển chiếc xe này đến Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

- Thu giữ Của Lê Văn V gồm: 01 con gà trống, màu đỏ, cân nặng 1,1kg. Đây là con gà V sử dụng làm mồi nhử để trộm gà. Hiện Cơ quan công an xử lý bằng hình thức đã tiêu hủy theo quy định.

- Do Đặng Văn A giao nộp: 01 con gà trống, màu trắng, cân nặng 2,48kg. Đây là con gà V lấy trộm, hiện đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn N.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSTM ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn V ra Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng, khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo đã gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V hình phạt tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

- Bị cáo Lê Văn V đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Văn N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ngoài ra bị hại không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đức T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Tuy nhiên, xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án này, đã cung cấp đầy đủ các lời khai tại quá trình điều tra, phù hợp với diễn biến phiên tòa; đồng thời, đối với những người làm chứng vắng mặt cũng không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ thể lực và trí lực nhận thức hành vi của mình; bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; tài sản mà bị cáo lấy trộm là 01 con gà trống có trọng lượng 2,48kg, tuy giá trị thành tiền là 297.600 đồng nhưng bị cáo thuộc trường hợp chưa được xóa án tích về tội này nhưng nay tiếp tục có hành vi vi phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái phép. Quyền sở hữu về tài sản là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, nhưng vì bản chất lười biếng, với ý thức xem thường pháp luật, muốn mau chóng có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động hợp pháp, bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục lợi dụng sự chủ quan của bị hại lén lút bắt trộm gà nhằm mục đích bán tiêu xài cá nhân. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản

trong nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như hôm nay là cần thiết, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi này nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[7] Cáo trạng số: 39/CT-VKSTM ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Văn V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ngoài ra không có yêu cầu gì khác trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng xét thấy:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 63S7- 6198, nhãn hiệu Havico. Xe này V khai lúc mua không có giấy tờ của người không rõ lai lịch tên P ở tỉnh Tiền Giang giá 1.500.000 đồng. Qua xác minh, ngày 13/01/2024 anh Lê Đức T cư ngụ tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang có đến Công an xã H trình báo sự việc bị mất trộm xe mô tô biển số 63S7- 6198. Do đó, việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển xe này đến Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang để tiếp tục xác minh làm rõ, xem xét thành một vụ án khác là phù hợp.

Đối với con gà trống, màu đỏ, cân nặng 1,1kg mà V sử dụng làm mồi nhử để trộm gà. Xét thấy, con gà này là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên việc Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức tiêu hủy là phù hợp, Hội đồng xét xử không tiếp tục đặt vấn đề xem xét.

Đối với con gà trống, màu trắng, cân nặng 2,48kg mà Vinh trộm hiện đã trao trả cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Văn N là phù hợp, Hội đồng xét xử không tiếp tục đặt vấn đề xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn V bị kết tội, bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CQ CSĐT CA huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VPTA ^(Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiến